

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-PT.

Ngày: 08 - 7 - 2019.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Đình Nghệ.

*Các Thẩm phán:* Ông Hồ Văn Luông.

Ông Nguyễn Đình Tiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang:** Bà Phùng Bích Tuyền – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 02 và 08 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2019/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019, về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 78/2018/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn K, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn R, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

3. *Người kháng cáo:* Anh Phạm Văn K.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim M trình bày: Chị và anh Phạm Văn K kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện H, thành phố Cần Thơ.

Chung sống đến tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên bất đồng trong cuộc sống, gia đình chồng không tôn trọng và vu khống chị trộm tiền. Từ đó vợ chồng không hạnh phúc, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn K.

Về con chung: Chị và anh K chung sống có 01 con chung tên Phạm Trọng V(nam), sinh ngày 23/7/2015. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vào tháng 6/2018 chị bỗng con về sống chung với cha mẹ ruột tại tỉnh Cà Mau. Sau đó, đến tháng 8/2018 anh K đến thăm và năn nỉ chị về hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị đồng ý nhưng khi về nhà sống chung thì ngày hôm sau anh K đành lấy con rồi báo Công an huyện C nói chị trộm cắp tiền của gia đình anh K và anh K mang cháu V gửi bên nhà mẹ anh K tại thị trấn P, huyện H, thành phố Cần Thơ với mục đích giấu con không cho chị thăm, rồi bắt con cho đến nay. Ngày 27/9/2018, chị đến nhà mẹ chồng tại thành phố Cần Thơ để thăm con, nhưng mẹ chồng chị ngăn cản không cho thăm, chị có báo chính quyền địa phương và người xung quanh làm chứng. Nay chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Phạm Văn K trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị M về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Về nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do chị M lấy tiền của vợ chồng tích lũy được rồi tự ý bỏ nhà đi. Anh đồng ý ly hôn với chị M.

Về con chung là cháu Phạm Trọng V, khi ly thân chị M bỗng con về nhà cha mẹ ruột tại tỉnh Cà Mau. Sau đó vợ chồng hàn gắn tình cảm chị M quay về chung sống với anh thì do chị M trộm cắp tiền của gia đình anh nên anh có trình báo Công an huyện C mời chị M lên làm việc đến nay đang chờ kết quả, chị M tự ý bỏ nhà đi để lại con cho anh nuôi chứ anh không có giành bắt con như chị M trình bày. Do chị M không nghề nghiệp, không có điều kiện nuôi con tốt nên khi giải quyết ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa án quyết định giao con cho chị M nuôi dưỡng thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu V tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 78/2018/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim M với anh Phạm Văn K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim M với anh Phạm Văn K.

2. Về con chung: Buộc anh Phạm Văn K giao lại cháu Phạm Trọng V (nam), sinh ngày 23/7/2015 cho chị Nguyễn Thị Kim M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Văn K tại phiên tòa cấp dưỡng nuôi con Phạm Trọng V mỗi tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu V tròn 18 tuổi; anh Phạm Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Do các đương sự tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

5. Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 26/11/2018, anh Phạm Văn K có đơn kháng cáo. Nội dung: Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Trọng V.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày như sau:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết ly hôn và được quyền trực tiếp nuôi con chung.

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tại phiên tòa phát biểu quan điểm từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Văn K.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày quan điểm giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét kháng cáo anh Phạm Văn K Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh K và chị M kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống có 01 con chung Phạm Trọng V, sinh ngày 23/7/2015. Đến tháng 6 năm 2018, thì phát sinh

mâu thuẫn chị M đem cháu V về quê ở tỉnh Cà Mau sinh sống. Sau đó, anh K đến thỏa thuận và rước chị M về chung sống tại ấp B, thị trấn R, Huyện C, tỉnh Hậu Giang. Sau khi trở về chung sống được 01 ngày thì chị M được Công an huyện C mời lên làm việc, vì cho rằng trước đó chị lấy tiền của gia đình bên chồng, khi chị M quay về nhà thì anh K đã đem cháu V gởi đi nơi khác, không cho chị M gặp mặt và hai người ly thân cho đến nay.

Xét về điều kiện nuôi con thì anh K và chị M đều có điều kiện nuôi con theo quy định. Tuy nhiên, trong thời gian Tòa án nhân dân huyện C thụ lý, giải quyết vụ án chị M có đến thăm cháu V thì bị anh K và gia đình anh K gây cản trở, thậm chí có lần không cho chị M thăm cháu. Ngoài ra, trong quá trình xét xử phúc thẩm chị M có đến thăm cháu V nhưng không được gia đình anh K tạo điều kiện, mà vẫn tiếp tục gây cản trở. Từ đó, có cơ sở xác định anh K và gia đình anh K vi phạm quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con đối với chị M. Nên Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết giao cháu V cho chị M được quyền nuôi dưỡng là có cơ sở và phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] Anh K kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 55, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Phạm Văn K.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim M với anh Phạm Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Trọng V (nam), sinh ngày 23/7/2015 cho chị Nguyễn Thị Kim M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Phạm Văn K có trách nhiệm giao cháu Phạm Trọng V cho chị Nguyễn Thị Kim M.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Văn K cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Trọng V mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu V tròn 18 tuổi. Anh Phạm Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai số 0018495 ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Anh Phạm Văn K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp theo biên lai số 0018560 ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 08/7/2019).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H. C;
- Chi cục THADS H. C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Đình Nghệ**